

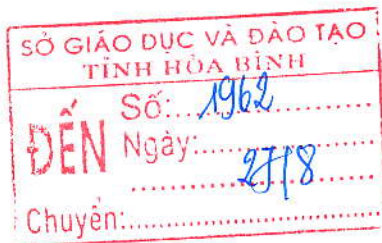
Số: 18 /2013/QĐ- UBND

Hoà Bình, ngày 23 tháng 8 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm  
trên địa bàn tỉnh Hoà Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH**



Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/ 12/ 2004; Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGD&ĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1527 /TTr-SGD&ĐT ngày 14/8/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND ngày 27/3/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ GD&ĐT;
- TT Tỉnh ủy;
- TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chánh, Phó VP/UBND;
- Lưu: VT, VX (L100b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Tĩnh**



**QUY ĐỊNH**

**Về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2013/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

**Chương I**

**QUI ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định về dạy thêm, học thêm có thu tiền trên địa bàn tỉnh Hòa Bình bao gồm: trách nhiệm quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm; điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức dạy thêm, học thêm; hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

2. Quy định này áp dụng đối với người dạy thêm, người học thêm và các tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc có liên quan đến hoạt động dạy thêm, học thêm. Việc phụ đạo cho những học sinh học lực yếu, kém, bồi dưỡng học sinh giỏi thuộc trách nhiệm của nhà trường, không thu tiền của học sinh và không được coi là hoạt động dạy thêm, học thêm.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Dạy thêm, học thêm trong quy định này là hoạt động dạy học phụ thêm có thu tiền của người học, có nội dung theo chương trình giáo dục phổ thông nhưng ngoài kế hoạch giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Dạy thêm, học thêm trong nhà trường là dạy thêm, học thêm do cơ sở giáo dục công lập (gồm: cơ sở giáo dục phổ thông; trung tâm dạy nghề; trung tâm giáo dục thường xuyên; trung tâm học tập cộng đồng; trung tâm ngoại ngữ, tin học, sau đây gọi chung là nhà trường) tổ chức.

3. Dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường là dạy thêm, học thêm không do các cơ sở giáo dục quy định tại khoản 2 điều này tổ chức.

**Điều 3. Nguyên tắc dạy thêm, học thêm**

1. Hoạt động dạy thêm, học thêm phải góp phần củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng, giáo dục nhân cách của học sinh; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và không gây nên tình trạng vượt quá sức tiếp thu của người học.

2. Không cắt giảm nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khoá để đưa vào giờ dạy thêm; không dạy thêm trước những nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khoá.

3. Đối tượng học thêm là học sinh có nhu cầu học thêm, tự nguyện học thêm và được gia đình đồng ý; không được dùng bất cứ hình thức nào để ép buộc gia



đình học sinh và học sinh học thêm; không được tổ chức dạy thêm, học thêm trong thời gian từ 17h00 đến 19h00 hằng ngày.

4. Không tổ chức lớp dạy thêm, học thêm theo các lớp học chính khóa; học sinh trong cùng một lớp dạy thêm, học thêm phải có học lực tương đương nhau; khi xếp học sinh vào các lớp dạy thêm, học thêm phải căn cứ vào học lực của học sinh.

5. Tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm phải chịu trách nhiệm về các nội dung đăng ký và xin phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

#### **Điều 4. Các trường hợp không được dạy thêm**

1. Không dạy thêm đối với học sinh đã được nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

2. Không dạy thêm đối với học sinh tiểu học, trừ các trường hợp: bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống.

3. Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và trường dạy nghề không tổ chức dạy thêm, học thêm các nội dung theo chương trình giáo dục phổ thông.

4. Đối với giáo viên đang hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Không được tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường, nhưng có thể tham gia dạy thêm ngoài nhà trường.

b) Không được dạy thêm ngoài nhà trường đối với học sinh mà giáo viên đang dạy chính khóa khi chưa được sự cho phép của Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp giáo viên.

### **Chương II**

## **TỔ CHỨC DẠY THÊM, HỌC THÊM**

#### **Điều 5. Tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường**

1. Học sinh có nguyện vọng học thêm phải viết đơn xin học thêm gửi nhà trường; cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ (sau đây gọi chung là cha mẹ học sinh) có con em xin học thêm trực tiếp ký, ghi cam kết với nhà trường về dạy thêm, học thêm vào đơn xin học thêm của học sinh và chịu trách nhiệm thực hiện cam kết.

2. Hiệu trưởng nhà trường tiếp nhận đơn xin học thêm của học sinh; tổ chức phân nhóm học sinh theo học lực, phân công giáo viên phụ trách môn học và tổ chức dạy thêm theo nhóm học lực của học sinh.

3. Giáo viên có nguyện vọng dạy thêm phải có đơn đăng ký dạy thêm; trong đơn có cam kết với nhà trường về việc hoàn thành tốt tất cả các nhiệm vụ của giáo viên theo quy định chung và các nhiệm vụ khác do nhà trường phân công, đồng thời thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường tại Quy định này.

4. Hiệu trưởng nhà trường xét duyệt danh sách giáo viên dạy thêm, phân công giáo viên dạy thêm, xếp thời khoá biểu dạy thêm phù hợp với học lực của học sinh.



## **Điều 6. Tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường**

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm:

1. Cam kết với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi đặt điểm dạy thêm, học thêm thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường và trách nhiệm giữ gìn trật tự, an ninh, đảm bảo vệ sinh môi trường nơi tổ chức dạy thêm, học thêm.

2. Công khai tại địa điểm tổ chức dạy thêm trước và trong khi thực hiện dạy thêm các nội dung sau:

- a) Giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm;
- b) Danh sách người dạy thêm;
- c) Thời khóa biểu dạy thêm, học thêm;
- d) Mức thu tiền học thêm.

## **Điều 7. Thu và quản lý tiền học thêm**

1. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường:

a) Thu tiền học thêm để chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm, công tác quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường; chi tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm như sau:

- Đối với cấp trung học phổ thông: Không quá 0,4 lần mức lương tối thiểu/buổi/lớp học (một buổi học: không quá 3 tiết học, mỗi tiết: 45 phút) đối với cơ sở giáo dục ở thành phố, thị trấn; không quá 0,3 lần mức lương tối thiểu/buổi/lớp học (một buổi học: không quá 3 tiết học, mỗi tiết: 45 phút) đối với cơ sở giáo dục còn lại.

- Đối với cấp trung học cơ sở: Không quá 0,2 lần mức lương tối thiểu/buổi/lớp học (một buổi học: không quá 3 tiết học, mỗi tiết: 45 phút) đối với cơ sở giáo dục ở thành phố, thị trấn; không quá 0,1 lần mức lương tối thiểu/buổi/lớp học (một buổi học: không quá 3 tiết học, mỗi tiết: 45 phút) đối với cơ sở giáo dục còn lại.

b) Tỷ lệ chi phí:

- Chi 75% cho thù lao giáo viên trực tiếp giảng dạy và công tác quản lý nhà trường (trong đó công tác quản lý nhà trường là 5%).

- Chi 15% cho mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất nhà trường.

- Chi 2% cho đơn vị cấp phép, quản lý và kiểm tra.

- Chi 8% theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

c) Mức thu tiền học thêm trên là mức tối đa; do đó cha mẹ học sinh cần có sự thỏa thuận với nhà trường để phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương (thấp hơn hoặc bằng mức thu quy định trên) và công khai trong hội nghị công nhân viên chức hằng năm.

d) Nhà trường tổ chức thu, chi và công khai việc quản lý, sử dụng tiền dạy thêm thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường; giáo viên dạy thêm không trực tiếp thu, chi tiền học thêm.



2. Đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường:

a) Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm và thực hiện theo quy định sau:

- Chi 90% cho giáo viên trực tiếp giảng dạy.

- Chi 5% hỗ trợ quỹ khuyến học của UBND xã, phường, thị trấn nơi cơ sở tổ chức dạy thêm đóng trên địa bàn.

- Chi 3% cho công tác quản lý tại cơ sở tổ chức dạy thêm.

- Chi 2% cho cơ quan cấp phép dạy thêm để phục vụ công tác quản lý và kiểm tra.

b) Tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm thực hiện các quy định hiện hành về quản lý tài chính theo quy định của nhà nước.

### **Điều 8. Yêu cầu đối với người dạy thêm**

1. Đạt trình độ chuẩn được đào tạo đối với từng cấp học theo quy định của Luật Giáo dục năm 2005.

2. Có đủ sức khỏe theo quy định.

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân và các quy định của pháp luật; hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại cơ quan công tác.

4. Không trong thời gian bị kỉ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục; không bị kỷ luật với hình thức buộc thôi việc.

5. Được Thủ trưởng cơ quan quản lý hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận các nội dung quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 quy định này (đối với người dạy thêm ngoài nhà trường); được thủ trưởng cơ quan quản lý cho phép theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 4 quy định này (đối với giáo viên đang hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập).

### **Điều 9. Yêu cầu đối với người tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm**

1. Có trình độ được đào tạo tối thiểu tương ứng với giáo viên dạy thêm theo quy định tại khoản 1, Điều 8 Quy định này.

2. Có đủ sức khỏe theo quy định.

3. Không trong thời gian bị kỉ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục; không bị kỷ luật với hình thức buộc thôi việc.

### **Điều 10. Cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm**

Cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm phải đảm bảo yêu cầu quy định tại Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 18/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về vệ sinh trường học và Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường



tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trong đó có các yêu cầu tối thiểu:

1. Địa điểm tổ chức dạy thêm, học thêm đảm bảo an toàn cho người dạy và người học; ở xa những nơi phát sinh các hơi khí độc hại, khói, bụi, tiếng ồn; ở xa các trục đường giao thông lớn, sông, suối, thác, ghềnh hiểm trở.

2. Phòng học đảm bảo diện tích trung bình từ 1,10m<sup>2</sup>/học sinh trở lên; được thông gió và đủ độ chiếu sáng tự nhiên hoặc nhân tạo; đảm bảo các tiêu chuẩn vệ sinh, phòng bệnh.

3. Kích thước bàn, ghế học sinh và bố trí bàn, ghế học sinh trong phòng học đảm bảo các yêu cầu tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.

4. Bảng học được chống lóa; kích thước, màu sắc, cách treo bảng học đảm bảo các yêu cầu tại Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 18/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về vệ sinh trường học. Có công trình vệ sinh và có nơi chứa rác thải hợp vệ sinh.

### **Chương III**

## **HỒ SƠ, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP TỔ CHỨC DẠY THÊM, HỌC THÊM**

**Điều 11. Thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học phổ thông.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình tiểu học, trung học cơ sở hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học cơ sở.

**Điều 12. Hồ sơ cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm**

1. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường:

a) Tờ trình xin cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

b) Danh sách trích ngang người đăng ký dạy thêm đảm bảo các yêu cầu tại Điều 8 Quy định này.

c) Bản kế hoạch tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong đó nêu rõ các nội dung về: đối tượng học thêm, nội dung dạy thêm; địa điểm, cơ sở vật chất tổ chức dạy thêm; mức thu và phương án chi tiền học thêm, phương án tổ chức dạy thêm, học thêm.



2. Đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường:

a) Đơn xin cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, trong đó cam kết với Ủy ban nhân dân cấp xã về thực hiện các quy định tại khoản 1, Điều 6 Quy định này.

b) Danh sách trích ngang người tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm và người đăng ký dạy thêm.

c) Đơn xin dạy thêm có dán ảnh của người đăng ký dạy thêm và có xác nhận theo quy định tại khoản 5, Điều 8 Quy định này.

d) Bản sao hợp lệ giấy tờ xác định trình độ đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của người tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm và người đăng ký dạy thêm.

đ) Giấy khám sức khỏe do bệnh viện đa khoa cấp huyện trở lên hoặc Hội đồng giám định y khoa cấp cho người tổ chức dạy thêm, học thêm và người đăng ký dạy thêm.,

e) Bản kế hoạch tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong đó nêu rõ các nội dung về: đối tượng học thêm, nội dung dạy thêm, địa điểm, cơ sở vật chất tổ chức dạy thêm, mức thu tiền học thêm, phương án tổ chức dạy thêm, học thêm.

### **Điều 13. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm**

1. Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm lập hồ sơ cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại Điều 12 quy định này; gửi hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra địa điểm, cơ sở vật chất tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền quyết định cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc trả lời không đồng ý cho tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm bằng văn bản.

### **Điều 14. Thời hạn, gia hạn, thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm**

1. Thời hạn của giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm là 24 tháng kể từ ngày ký; trước khi hết hạn 01 tháng phải tiến hành thủ tục gia hạn (nếu có nhu cầu).

2. Thủ tục gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm thực hiện như cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

3. Thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm nếu tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm tại Quy định này.

4. Đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm nếu giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đã hết thời hạn quy định mà chưa hoàn tất thủ tục gia hạn.

5. Cấp có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm thì



có thẩm quyền gia hạn, thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm và đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm.

## **Chương IV** **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ** **HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM, HỌC THÊM**

### **Điều 15. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Hướng dẫn trình tự, thủ tục, ban hành các văn bản có liên quan và cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại khoản 1, Điều 11 quy định này.

3. Tổ chức, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan thanh tra, kiểm tra công tác dạy thêm, học thêm; phòng ngừa và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

4. Tổng hợp kết quả thực hiện quản lý dạy thêm, học thêm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc theo yêu cầu đột xuất.

### **Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo quy định.

2. Chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn để phát hiện các sai phạm, kịp thời ngăn chặn, xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã về việc quản lý, báo cáo hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn quản lý.

### **Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận vào hồ sơ xin cấp hoặc gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cho các tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Quy định này.

2. Quản lý hoạt động dạy thêm học thêm trên địa bàn; đồng thời phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra hoạt động dạy thêm học thêm trên địa bàn nhằm xử lý hoặc kiến nghị lên cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

3. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, phòng Giáo dục và Đào tạo về hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn quản lý.

### **Điều 18. Trách nhiệm của phòng Giáo dục và Đào tạo**

1. Cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm theo quy định tại khoản 2, Điều 11 Quy định này.

2. Thực hiện việc quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường và ngoài nhà trường của tổ chức, cá nhân theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn



của Sở Giáo dục và Đào tạo. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo về việc quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

3. Phổ biến, chỉ đạo các trường, các tổ chức và cá nhân liên quan thực hiện Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

4. Tổ chức hoặc phối hợp và các cơ quan, ban, ngành liên quan thanh tra, kiểm tra công tác dạy thêm, học thêm trên địa bàn; kịp thời ngăn chặn, phòng ngừa và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm về dạy thêm, học thêm.

5. Tổng hợp kết quả thực hiện dạy thêm, học thêm báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc báo cáo theo yêu cầu đột xuất.

### **Điều 19. Trách nhiệm của hiệu trưởng và thủ trưởng các cơ sở giáo dục**

1. Tổ chức, quản lý và kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường; bảo đảm các điều kiện quy định về hoạt động dạy thêm, học thêm và quyền lợi của người học thêm, người dạy thêm.

2. Quản lý, tổ chức việc dạy và học chính khóa, đảm bảo các nguyên tắc dạy thêm, học thêm quy định tại Điều 3 Quy định này; quản lý việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh, xác nhận các nội dung yêu cầu đối với người dạy thêm theo quy định tại khoản 5, Điều 8 Quy định này nhằm ngăn chặn hiện tượng tiêu cực trong dạy thêm, học thêm.

3. Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm; báo cáo tình hình dạy thêm, học thêm theo yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục.

4. Chịu trách nhiệm về chất lượng dạy thêm, học thêm, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí thu, chi dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

### **Điều 20. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường**

1. Thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Quản lý và đảm bảo quyền của người học thêm, người dạy thêm. Nếu tạm ngừng hoặc chấm dứt dạy thêm phải báo cáo cơ quan cấp phép và thông báo công khai cho người học thêm biết trước ít nhất là 30 ngày. Hoàn trả các khoản tiền đã thu của người học thêm tương ứng với phần dạy thêm không thực hiện, thanh toán đầy đủ kinh phí với người dạy thêm và các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Quản lý, lưu giữ và xuất trình khi được thanh tra, kiểm tra hồ sơ dạy thêm, học thêm bao gồm: hồ sơ cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; danh sách người dạy thêm; danh sách người học thêm; thời khóa biểu dạy thêm; đơn xin học thêm, hồ sơ tài chính theo quy định hiện hành.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo, chính quyền các cấp trong việc thực hiện Quy định về dạy thêm, học thêm



trên địa bàn tỉnh; thực hiện báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý.

## **Chương V**

### **THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 21. Thanh tra, kiểm tra**

Hoạt động dạy thêm, học thêm chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục, các cơ quan thanh tra nhà nước, thanh tra chuyên ngành, của chính quyền các cấp.

#### **Điều 22. Xử lý vi phạm**

1. Cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định hiện hành của nhà nước.

2. Trong trường hợp cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường không có giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường theo quy định hoặc thuê người dạy thêm chưa có giấy phép dạy thêm ngoài nhà trường theo quy định sẽ bị xử lý hành chính và không được thực hiện hoạt động tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường trong 24 tháng kể từ ngày kết thúc việc xử lý vi phạm. Cá nhân thực hiện dạy thêm ngoài nhà trường không có giấy phép dạy thêm ngoài nhà trường theo quy định sẽ bị xử lý hành chính và không được thực hiện hoạt động dạy thêm ngoài nhà trường trong 24 tháng kể từ ngày kết thúc việc xử lý vi phạm.

3. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quản lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm thì bị xử lý kỷ luật theo quy định. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Tĩnh**